

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 783/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2020

“Tranh chấp về xác định con cho cha”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Bà Trần Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về “ Tranh chấp về xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 31, khu vực 6, phường H, Tp. Q, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Thái Thị H, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 31, khu vực 6, phường H, Tp. Q, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Bảo D, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu vực 5, phường T, Tp. Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày: Năm 2017 anh và chị H quen nhau, có quan hệ tình cảm với nhau. Anh cũng không biết chị H đang có chồng. Đến ngày 25/9/2018 chị H sinh một bé trai dự

định đặt tên là Đỗ Xuân Q. Ngày 25/12/2018 chị H và anh D ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1316/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q. Do cháu Q không phải là con của anh D nên khi ly hôn thì chị H và anh D không khai và không yêu cầu Tòa giải quyết về việc nuôi cháu Q. Hơn nữa anh D cũng không thừa nhận cháu Qg là con nên chị H không làm giấy khai sinh cho cháu được. Ngày 14/02/2019 anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Q. Cháu Q sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh D nên anh và chị H không làm giấy khai sinh cho cháu Q là con của anh và chị H được. Ngày 27/4/2020 kết quả xét nghiệm ADN xác định cháu Đỗ Xuân Q, sinh ngày 25/9/2018 là con của anh.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Đỗ Xuân Q, sinh ngày: 25/9/2018 do chị H sinh ra là con của anh và anh không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Thái Thị H trình bày: Năm 2011 chị và anh Lê Bảo D kết hôn với nhau. Quá trình chung sống không có hạnh phúc. Đến năm 2014 chị và anh D tự sống ly thân với nhau không ai quan tâm đến ai. Cuối năm 2017 chị và anh T quen nhau có quan hệ tình cảm với nhau kết quả là chị sinh ra cháu Đỗ Xuân Q, sinh ngày 25/9/2018 trong thời kỳ hôn nhân với anh D. Do chị và anh D tự sống ly thân với nhau và anh D cũng không thừa nhận cháu Q là con nên chị không làm giấy khai sinh cho cháu Q được.

Ngày 25/12/2018 chị và anh D ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 1316/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q. Do cháu Q không phải là con của anh D nên khi ly hôn thì chị và anh D không khai và không yêu cầu Tòa giải quyết về việc nuôi cháu Q. Hơn nữa anh D cũng không thừa nhận cháu Q nên chị không làm được giấy khai sinh cho cháu được. Ngày 27/4/2020 kết quả xét nghiệm ADN xác định cháu Đỗ Xuân Q, sinh ngày 25/9/2018 là con của anh T.

Nay anh T yêu cầu Tòa án xác định cháu Đỗ Xuân Q là con của anh T thì chị cũng đồng ý. Vì cháu Q chính là con của anh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Bảo D: Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo theo quy định của pháp luật yêu cầu anh Lê Bảo D đến Tòa làm việc nhiều lần nhưng anh D không đến.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Bảo D không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa.

+Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

- Xác định cháu Đỗ Xuân Q, sinh ngày 25/9/2018 do chị Thái Thị H sinh ra là con đẻ của anh Đỗ Văn T.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Bảo D - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Bảo D.

[2] Về nội dung:

Năm 2017 anh Đỗ Văn T và chị Thái Thị H có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau. Đến ngày 25/9/2018 chị H sinh ra 01bé trai và dự định đặt tên là Đỗ Xuân Q. Do chị H sinh cháu Đỗ Xuân Q trong thời kỳ hôn nhân với anh Lê Bảo D và anh D không thừa nhận con nên chị H không làm giấy khai sinh cho cháu Q được. Theo kết quả xét nghiệm ADN giữa anh Đỗ Văn T và cháu Đỗ Xuân Q tại Trung tâm phân tích ADN và công nghệ di truyền ngày 27/4/2020 kết luận: Cháu Đỗ Xuân Q; sinh ngày 25/9/2018; là con của anh Đỗ Văn T. Do vậy anh T yêu cầu xác nhận cháu Đỗ Xuân Q là con đẻ của anh Đỗ Văn T và chị Thái Thị H là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại các Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Xác nhận cháu: Đỗ Xuân Q, giới tính: Nam; sinh ngày: 25/9/2018 là con đẻ của anh Đỗ Văn T và chị Thái Thị H.

2. Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0008005 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Bảo D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSNDTP.Q;

-Các đương sự;

-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương